

Lục Ngạn, ngày 08 tháng 10 năm 2021

BỘ QUY TẮC

Ứng xử văn hoá trong trường học và trên mạng xã hội

của Trường THPT Lục Ngạn số 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số:121/QĐ-THPTLNg1, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường THPT Lục Ngạn số 1)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy tắc ứng xử văn hóa quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đang công tác, giảng dạy và học tập tại Trường THPT Lục Ngạn số 1.

2. Ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử của Trường THPT Lục Ngạn số 1 quy định tại văn bản này các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh còn phải thực hiện nghiêm túc Quy ước cơ quan văn hoá, Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007; quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020; Luật Giáo dục và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11. Chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG 1

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

Điều 2. Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1. Đối với bản thân.

- Có lập trường tư tưởng vững vàng.
- Luôn trau dồi đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kỷ luật, kỷ cương của ngành. Không sử dụng điện thoại, làm việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

- Tận tụy, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc, giảng dạy, trong các phong trào thi đua, các hoạt động do trường tổ chức, thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn, Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên trung học, chương trình và kế hoạch dạy học.
- Trang phục phải gọn gàng, chỉnh tề phù hợp với môi trường sư phạm.
- Có lòng tự trọng và lối sống lành mạnh, giản dị, tiết kiệm, văn minh, lịch sự.
- Luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động.
- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, cơ quan, nhà ở, khu nội trú và nơi công cộng; có ý thức bảo vệ môi trường.

2. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

2.1 Ứng xử với cấp trên:

- Chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên.
- Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

2.2. Ứng xử với cấp dưới:

- Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn.
- gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành đồng viên, chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới.
- Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

2.3. Ứng xử với đồng nghiệp:

- Tôn trọng, chân thành đóng góp xây dựng và bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp; không ghen ghét, đố kỵ, lời bè kéo cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ.
- Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Cảm thông, chia sẻ những khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống.
- Luôn giữ gìn sự đoàn kết nội bộ và thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

3. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể.

- Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, hội thảo, hội nghị. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ các quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, hội nghị, hội thảo.

- Trong cuộc họp:

+ Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ im lặng, muốn sử dụng thì xin phép chủ tọa để ra ngoài; không làm ảnh hưởng đến người khác.

+ Giữ gìn trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng, không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra ngoài, đi lại tùy tiện trong phòng họp, không hút thuốc trong khu vực trường.

+ Phát biểu thảo luận theo điều hành của chủ tọa hoặc Ban tổ chức. Ý kiến phát biểu phải mang tính xây dựng, thể hiện thành ý; nội dung phải trọng tâm. Tôn trọng ý kiến của nhau, có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành ý kiến kết luận của chủ tọa hoặc nghị quyết của hội nghị; tranh luận nhưng phải đảm bảo không khí đoàn kết, hoà thuận. Lời nói phải từ tốn, xưng hô phải lễ độ, không được hàm hồ hoặc lợi dụng quyền được phát biểu để gây mất trật tự làm ảnh hưởng nội dung cuộc họp.

- Kết thúc cuộc họp: Đề khách mời hoặc lãnh đạo, cấp trên ra trước; dọn dẹp lại chỗ ngồi (bàn, ghế, ngăn bàn) trước khi ra về; không xô đẩy, chen lấn.

4. Ứng xử với người thân trong gia đình.

- Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng gia đình văn hoá văn hoá, hoà thuận, hạnh phúc.

- Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định; không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

5. Ứng xử với học sinh.

- Thân ái, gần gũi, tôn trọng, thương yêu học sinh, biết chia sẻ và đồng cảm với học sinh, sẵn sàng giúp đỡ học sinh với tinh thần và trách nhiệm cao của nhà giáo.

- Không xúc phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm học sinh; không có thái độ trù dập học sinh; Luôn có thái độ đúng mực với học sinh.

- Khách quan, công bằng, minh bạch trong đánh giá, nhận xét, luôn động viên và khuyến khích, trân trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập, rèn luyện.

- Gương mẫu trên mọi phương diện, là tấm gương sáng cho học sinh học tập và noi theo.

6. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến làm việc.

- Hoà đồng, vui vẻ, cởi mở khi tiếp xúc với mọi người.

- Lắng nghe, tôn trọng những ý kiến của phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Tận tình hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng những vấn đề còn vướng mắc của mọi người trong thẩm quyền được giao.

7. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú.

- gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách của chính quyền, đoàn thể nơi cư trú.

- Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi. Cư xử đúng mức với mọi người. Tương trợ, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình có nghĩa với làng xóm, láng giềng.

- Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

8. Ứng xử nơi công cộng.

- Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật khi đi xe buýt, khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

- Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về hành vi vi phạm pháp luật.

- Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Điều 3. Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học đối với học sinh.

1. Đối với bản thân.

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

- Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

- Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

- Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, lớp học, trường học, nhà ở và nơi công cộng; giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc, chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, Nhà nước, các cấp lãnh đạo.

2. Ứng xử với bạn bè.

- Vui vẻ, hoà nhã, biết gọi "bạn" xưng "mình" trong giao tiếp. Ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh, tuyệt đối không nói dối, nói tục, chửi thề, gây gổ, đánh nhau, gây mất trật tự an ninh.

- Biết tôn trọng, yêu quý lẫn nhau.
- Biết cảm thông và chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn.
- Biết nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi khi mình làm điều sai với bạn.
- Biết tha lỗi- vị tha khi bạn có lỗi với mình.
- Trong học tập biết giúp đỡ, hướng dẫn tận tình khi bạn hỏi và sẵn sàng giúp đỡ bạn học yếu hơn mình; tích cực học bạn để cùng nhau tiến bộ.

3. Ứng xử với thầy, cô giáo, nhân viên và người lao động nhà trường.

- Kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường. Ngôn ngữ trong xưng hô, chào- hỏi thể hiện sự kính trọng, lịch sự, rõ ràng phù hợp nếp sống văn hoá của dân tộc.
- Biết bày tỏ ý kiến, quan điểm và nguyện vọng trước thầy, cô giáo.
- Tích cực hợp tác với thầy, cô trong mọi hoạt động giáo dục nhà trường.

4. Ứng xử với việc học tập - rèn luyện.

- Đi học đúng giờ, có đầy đủ sách, vở và dụng cụ học tập.
- Học sinh khi đến trường phải học bài cũ, chuẩn bị bài đầy đủ theo yêu cầu của thầy, cô giáo và hình thành thói quen đọc bài mới định hình kiến thức trước khi đến lớp.
- Chú ý lắng nghe thầy, cô giảng bài. Tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài - tích cực hoá trong hoạt động nhận thức.
- Trung thực, nghiêm túc trong học tập, kiểm tra, thi cử.
- Tham gia đầy đủ, tích cực, nhiệt tình mọi hoạt động học tập, lao động và hoạt động khác do nhà trường, lớp tổ chức.
- Tích cực, sáng tạo vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

5. Ứng xử với khách đến làm việc tại trường.

- Ứng xử trong chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Phải đảm bảo kính trọng, văn minh, lịch sự, rõ ràng, không thô lỗ, cộc lốc, không rụt rè, không sử dụng các động tác cơ thể gây phản cảm như thè lưỡi, giơ tay, đấm lưng nhau, trố mắt, hô to, hò hét, chỉ trỏ, bình phẩm.
- Ứng xử khi hỏi, trả lời: Đảm bảo trật tự trên - dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

6. Ứng xử với gia đình.

- Lễ phép, kính trọng và vâng lời ông, bà, cha, mẹ và người lớn tuổi.
- Nuông nhen, chăm sóc và giúp đỡ em nhỏ.
- Tham gia công việc gia đình tùy theo sức của mình.
- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.
- Cùng chia sẻ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

7. Ứng xử với môi trường.

- Giữ gìn vệ sinh lớp học, trường học, nhà ở, nơi công cộng.
- Không ăn quà vặt trong lớp, trong trường, không vứt rác bừa bãi.
- Chăm sóc, bảo vệ các loại cây trồng; luôn có ý thức góp phần làm môi trường sống xanh, sạch, đẹp; tham gia tích cực các phong trào dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh do nhà trường và địa phương phát động.

8. Ứng xử nơi công cộng.

- Ứng xử ở nhà trường khi tham gia sinh hoạt chung: Đảm bảo đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau âm ỉ, đảm bảo nếp sống văn minh, không xô đẩy, chen lấn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi; không đi, đứng, trèo, ngồi lên lan can, bàn học.
- Ứng xử khi có mặt trong khu vực công cộng, nơi đông người: Đảm bảo cử chỉ, hành động lịch thiệp; nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ; không làm ồn, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm người khác.
- Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật khi đi xe buýt, khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

CHƯƠNG III

QUY TẮC VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG TRƯỜNG THPT LỤC NGẠN SỐ 1

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

Quy tắc ứng xử chung là những quy tắc áp dụng cho tất cả các nhóm đối tượng:

- 1. Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật:** Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- 2. Quy tắc Lành mạnh:** Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- 3. Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin:** Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.
- 4. Quy tắc Trách nhiệm:** Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

Điều 5. Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân:

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.
3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.
5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.
6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.
7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.
8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Điều 6. Quy tắc ứng xử cho cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong Trường THPT Lục Ngạn số 1 thực hiện nội dung quy định tại Điều 5 của Bộ Quy tắc này.
2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.
3. Thông báo cho nhà trường để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 7. Quy tắc ứng xử cho học sinh:

1. Học sinh Trường THPT Lục Ngạn số 1 thực hiện nghiêm túc nội dung quy định tại Điều 5 của Bộ Quy tắc này.

2. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.
3. Thông báo ngay cho nhà trường để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến nhà trường, cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc này.
2. Các đoàn thể: Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, BLL PHHS các lớp phối hợp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, điều chỉnh việc thực hiện bộ quy tắc này đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Bộ Quy tắc này được phổ biến đến tất cả CBGV, nhân viên, người lao động và học sinh Trường THPT Lục Ngạn số 1.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh tới lãnh đạo nhà trường để tổng hợp, nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.
- BGH;
- Công Đoàn;
- Đoàn trường;
- CBGV;
- Công TTĐT

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Quang Khải